

THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GIẢNG CO

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** giảm điểm trở lại sau khi lãi suất trái phiếu Chính Phủ cho các khoản vay thế chấp vượt qua mốc 4% tiêu chuẩn, đạt 4,024% và là mức cao nhất kể từ đầu tháng 8 tới nay.
- **VN-Index** tăng 2,05 điểm lên 1.271,98 điểm với thanh khoản đạt 15.689,1 tỷ đồng. Thị trường phiên nay diễn ra tương đối giằng co với biên độ hẹp. Các nhóm ngành vận động trái chiều nhau và điểm sáng chỉ xuất hiện le lói ở nhóm Thép (+0,46%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 3,57 điểm lên 1.339,05 điểm với sắc xanh chiếm ưu thế khi có 14 mã tăng điểm, 4 mã không đổi và 12 mã giảm điểm. Trong đó, HPG (+2,08%) và VNM (+1,64%) là các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số chung. Ở chiều ngược lại, VCB (-0,54%) và MWG (-1,66%) là hai mã ảnh hưởng không tốt đến điểm số thị trường phiên nay.
- **Nhóm Midcap - Smallcap** cũng tăng điểm ấn tượng, lần lượt đạt 7,80 và 4,19 điểm, tương đương mức tăng 0,41% và 0,30% so với kết phiên hôm qua.
- **HNX-Index** giảm 0,95 điểm xuống 231,52 điểm với thanh khoản đạt 1.439,8 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,02 điểm xuống 92,45 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 540,8 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** chỉ số dao động trong biên độ hẹp quanh vùng 1.266 – 1.276 điểm. Áp lực giằng co diễn ra ở cả hai phe mua lẫn bán và cần theo dõi thêm.
- **Về kỹ thuật** đường giá chưa lấy lại mốc MA20 thành công và MACD tiếp tục hướng xuống cho thấy đà giảm vẫn tiếp tục duy trì. Mặc dù áp lực điều chỉnh đang được kiềm chế nhưng cần thêm các tín hiệu đảo chiều rõ ràng hơn.
- **Về hành động NĐT** ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn và chờ đợi các điểm xác nhận trở lại hoặc điều chỉnh mạnh để gia tăng thêm tỉ trọng cổ phiếu. Tập trung quan sát vận động thị trường và các thông tin vĩ mô thế giới trong các phiên tới để có đánh giá khách quan, kịp thời.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm | Thay đổi | %Chg |
|-----------|-----------|----------|-------|
| Dow Jones | 42.352,75 | 341,16 | 0,81% |
| S&P 500 | 5.751,07 | 51,13 | 0,90% |
| DAX | 19.120,93 | 105,52 | 0,55% |
| NASDAQ | 18.137,85 | 219,37 | 1,22% |
| Hang Seng | 23.099,78 | 362,91 | 1,60% |

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Chỉ số | Giá (USD) | Thay đổi | %Chg |
|---------------|-----------|----------|-------|
| Giá vàng | 2.667,50 | 21,70 | 0,82% |
| Giá dầu Brent | 77,77 | 0,25 | 0,32% |
| Giá dầu WTI | 74,19 | 0,28 | 0,38% |

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

| Chỉ số | Giá | Thay đổi | %Chg |
|---------|--------|----------|--------|
| USD/VND | 24.560 | 40 | 0,16% |
| USD/JPY | 148,66 | 1,73 | 1,18% |
| EUR/USD | 1,0972 | -0,0058 | -0,53% |

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

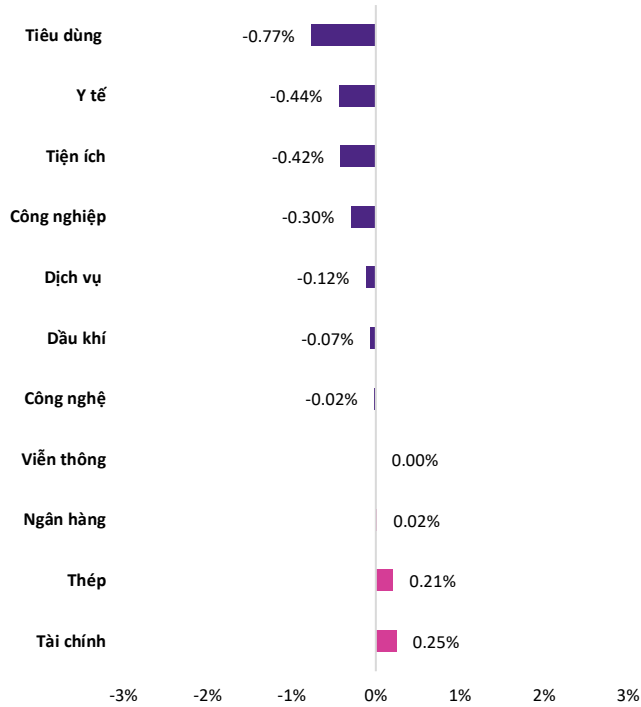
| Chỉ số | Giá trị | Thay đổi | %Chg |
|------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 1.269,93 | -0,67 | -0,05% |
| KLGD [triệu CP] | 476,92 | -80,97 | -14,51% |
| GTGD [tỷ VND] | 11.800,3 | -1.894,5 | -13,83% |
| HNX-Index | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 232,47 | -0,20 | -0,09% |
| KLGD [triệu CP] | 61,93 | 7,84 | 14,49% |
| UPCoM | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 92,47 | 0,10 | 0,11% |
| KLGD [triệu CP] | 35,74 | -10,65 | -22,96% |
| GTGD [tỷ VND] | 566,2 | 11,94 | 2,15% |

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

| Ngành | Điểm | Thay đổi | %Chg |
|--------------|--------|----------|--------|
| Ngân hàng | 528,15 | 0,08 | 0,01% |
| Chứng khoán | 625,27 | 7,48 | 1,21% |
| Bất động sản | 297,17 | -0,16 | -0,05% |
| Thực phẩm | 680,58 | -4,03 | -0,59% |

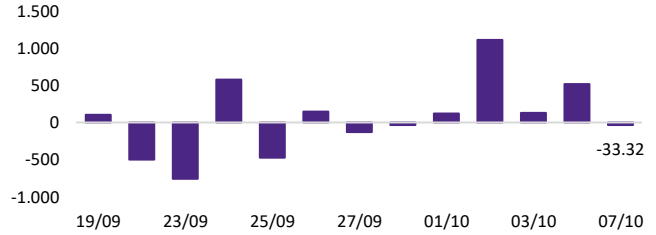
Các nhóm vận động giằng co với thanh khoản thấp

Diễn biến ngành



Nguồn: EVS & Fiinpro

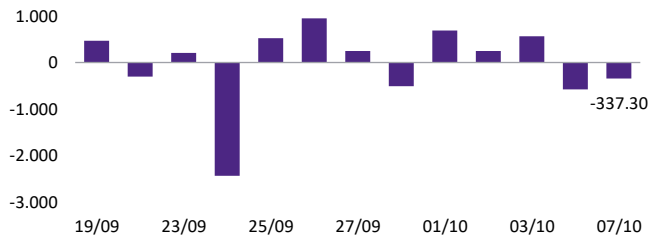
Tự doanh bán ròng nhẹ nhàng



Nguồn: EVS & Fiinpro

Tự doanh bán ròng phiên đầu tiên trong tháng 10, tập trung vào nhóm Ngân Hàng bao gồm STB, TCB và VIB.

Nước ngoài tiếp đà bán ròng



Nguồn: EVS & Fiinpro

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp và chủ yếu bán theo phương thức giao dịch khớp lệnh, đạt 339,45 tỷ.

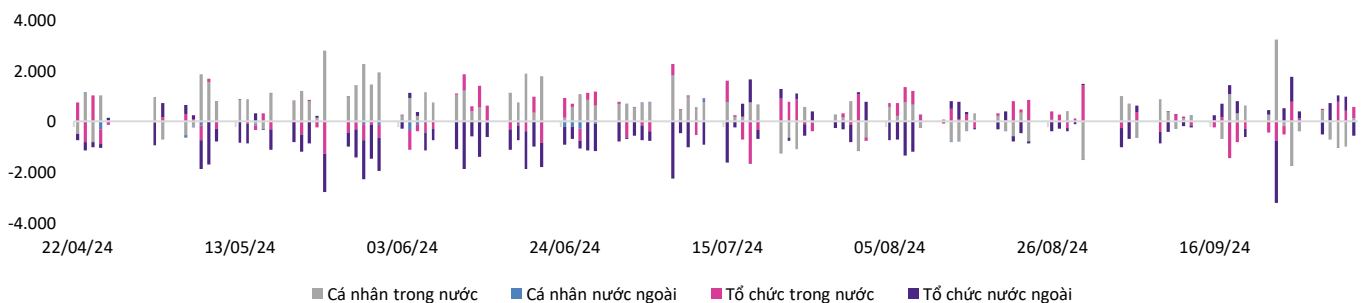
Top NĐTNN mua ròng

| Mã | Đóng cửa | %Chg | GT ròng (tỷ VND) |
|-----|----------|--------|------------------|
| STB | 33.800 | 2,11% | 63,37 |
| TCB | 24.150 | 0,42% | 40,15 |
| MWG | 66.300 | -0,15% | 33,46 |
| EIB | 18.850 | 1,07% | 22,10 |
| FRT | 176.900 | -0,06% | 21,76 |

Top NĐTNN bán ròng

| Mã | Đóng cửa | %Chg | GT ròng (tỷ VND) |
|-----|----------|--------|------------------|
| VPB | 20.000 | 0,00% | -93,58 |
| HDB | 26.850 | -1,65% | -87,67 |
| VCG | 18.300 | -0,54% | -41,44 |
| OCB | 12.550 | -1,95% | -32,36 |
| GEX | 20.900 | -1,42% | -30,97 |

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiinpro

VN-Index dao động trong biên độ 1.250 – 1.300 điểm

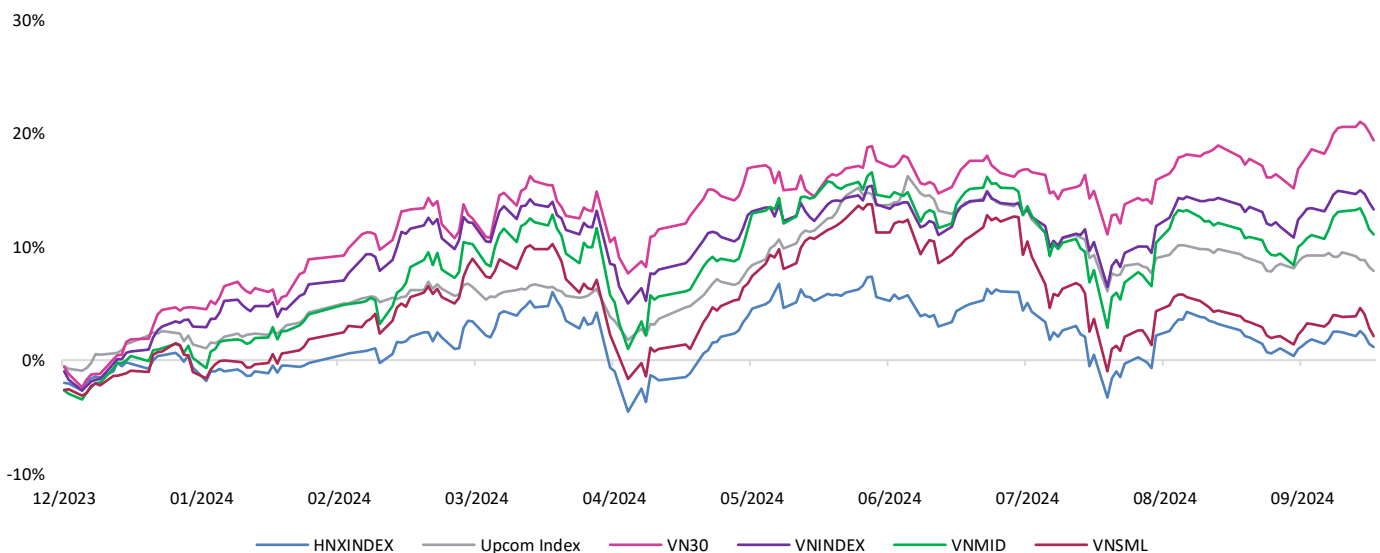
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, VN-Index vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh thu hẹp dần. Hiện tại, chỉ số đang giảm về lại vùng 1.260 – 1.270 sau 3 lần không chinh phục thành công mốc 1.300 điểm. Tuy nhiên, đây không phải tín hiệu tiêu cực và cần quan sát kĩ biến động giá, khối lượng trong các phiên tới để có đánh giá chính xác nhất.

Thay đổi giá các nhóm



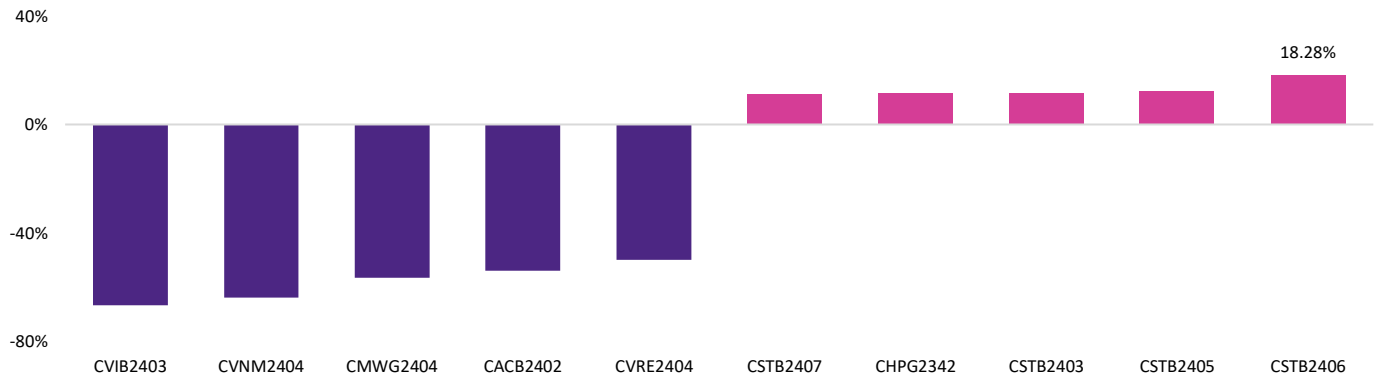
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | %Chg | KLGD (nghìn CP) | Đáo hạn |
|-----------|----------|----------|--------|-----------------|------------|
| VN30F2410 | 1.340,00 | -3,00 | -0,22% | 203,411 | 17/10/2024 |
| VN30F2411 | 1.340,60 | -4,40 | -0,33% | 0,567 | 21/11/2024 |
| VN30F2412 | 1.339,10 | -3,90 | -0,29% | 0,098 | 19/12/2024 |
| VN30F2503 | 1.340,00 | -3,10 | -0,23% | 0,036 | 20/03/2025 |
| GB05F2412 | 0,00 | 0,00 | 0,00% | 0,000 | 13/12/2024 |

Các HĐTL phiên nay đóng cửa giảm điểm với biên độ từ 3,00 đến 4,40 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ nhưng vẫn giữ ở mức cao cho thấy sự giằng co ở cả hai phe Long và Short. Các chỉ báo kỹ thuật phản ánh đà suy yếu tiếp tục được duy trì trong ngắn hạn và chưa có tín hiệu đảo chiều. Do đó, xu hướng giảm khả năng cao sẽ tiếp diễn trong các phiên tới và mốc MA20 quanh 1.327 điểm sẽ là mốc hỗ trợ quan trọng cần đặc biệt theo dõi.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 35 mã giảm và 23 mã tăng. Mã tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay thuộc về CSTB2406 khi đạt mức tăng 18,28%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

CPI bật tăng trở lại trong tháng 9/2024.

Cụ thể, CPI tháng 9 đã tăng 0,29% so với tháng trước; tăng 2,18% so với tháng 12/2023 và tăng 2,63% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung trong 9 tháng vừa qua, CPI đã tăng 3,88% so với cùng kỳ năm trước và lạm phát cơ bản tăng 2,69%. Trong đó, 3 nguyên nhân chính dẫn đến sự tăng trưởng CPI trong tháng 9/2024 xuất phát từ: (i) Tác động của bão Yagi khiến giá lương thực và thực phẩm tăng cao; (ii) Tăng học phí tại một số địa phương theo Nghị định số 97/2023/NĐ-CP; (iii) Giá thuê nhà ở tăng cao trước thềm năm học mới.

GDP quý 3 tăng ấn tượng.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP quý 3/2024 của Việt Nam vẫn tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước bất chấp những ảnh hưởng nặng nề của siêu bão Yagi. Tăng trưởng GDP 9 tháng năm 2024 cũng cán mốc 6,82%, mức tăng khá cao so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,11%, đóng góp 48,88% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Đáng chú ý, công nghiệp chế biến, chế tạo là điểm sáng của nền kinh tế với tốc độ tăng 11,41%, mức tăng cao nhất của cùng kỳ các năm trong 6 năm gần đây.

Tin tức nước ngoài

Báo cáo việc làm của Mỹ vượt xa dự đoán ban đầu.

Số việc làm phi nông nghiệp của Mỹ tăng vọt tới 254.000 việc làm trong tháng 9, cao hơn nhiều so với mức 159.000 việc làm đã được điều chỉnh của tháng 8. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp giảm 0,1% từ ngưỡng 4,2% trong tháng 8 xuống còn 4,1% trong tháng 9. Ngoài ra, thu nhập bình quân theo giờ trong tháng 9 cũng tăng 0,4% so với tháng 8 và tăng 4% so với cùng kỳ năm ngoái, đều cao hơn so với dự đoán ban đầu.

Căng thẳng tiếp tục leo thang tại khu vực Trung Đông.

Israel tiếp tục tiến hành các cuộc không kích Lebanon khiến hơn 1.400 người thiệt mạng và gần 7.500 người khác bị thương, hơn 1 triệu người phải di dời trong vòng chưa đầy 3 tuần. Ngoài ra, Israel cũng không loại trừ khả năng nhắm vào các cơ sở hạt nhân của Iran để trả đũa cho cuộc tấn công bằng tên lửa đạn đạo của Iran hồi đầu tháng 10.

Lịch sự kiện trong tháng

| Ngày | LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG | NƯỚC |
|------------|---|------|
| 01/10/2024 | CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI) | MỸ |
| 01/10/2024 | CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI) | VN |
| 04/10/2024 | CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP | MỸ |
| 10/10/2024 | CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 9 (CPI) | MỸ |
| 11/10/2024 | CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT THÁNG 9 (PPI) | MỸ |
| 17/10/2024 | ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 10 | VN |
| 21/10/2024 | CÔNG BỐ DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN THUỘC CHỈ SỐ DIAMOND | VN |
| 29/10/2024 | CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 10 | VN |
| 30/10/2024 | CÔNG BỐ SƠ BỘ GDP | MỸ |

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thời điểm bán | Giá bán ra | Lợi nhuận |
|-------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|---------|-------------|---------------|------------|-----------|
| STB | Ngân Hàng | 01/01/2024 | Không khớp | 27.500 | 32.000 | 26.000 | 30/01/2024 | 30.700 | 12% |
| BSR | Dầu Khí | 07/01/2024 | 09/01/2024 | 18.500 | 22.000 | 17.500 | 23/02/2024 | 20.000 | 8% |
| NT2 | Điện Lực | 14/01/2024 | 18/01/2024 | 25.500 | 30.500 | 24.000 | 30/01/2024 | 26.150 | 3% |
| GIL | Dệt May | 21/01/2024 | 25/01/2024 | 26.500 | 32.000 | 24.500 | 23/02/2024 | 32.500 | 23% |
| HDG | Bất Động Sản | 28/01/2024 | Không khớp | 25.000 | 28.000 | 24.500 | 23/02/2024 | 26.800 | 7% |
| GEG | Điện Lực | 04/02/2024 | Không khớp | 13.000 | 15.000 | 12.500 | 28/02/2024 | 13.200 | 2% |
| VNM | Thực Phẩm | 18/02/2024 | Không khớp | 69.000 | 80.000 | 65.500 | 13/03/2024 | 70.800 | 3% |
| PC1 | Điện Lực | 25/02/2024 | 26/02/2024 | 27.500 | 31.000 | 26.000 | 22/03/2024 | 28.550 | 4% |
| HHV | Xây Dựng | 03/03/2024 | 06/03/2024 | 15.500 | 19.000 | 13.200 | 27/03/2024 | 15.700 | 1% |
| NLG | Bất Động Sản | 10/03/2024 | 18/03/2024 | 41.000 | 46.000 | 38.000 | 02/04/2024 | 43.800 | 7% |
| DPG | Bất Động Sản | 17/03/2024 | Không khớp | 41.500 | 46.000 | 39.000 | 10/04/2024 | 51.200 | 23% |
| NKG | Thép | 24/03/2024 | 05/04/2024 | 25.000 | 29.500 | 23.000 | 15/04/2024 | 25.850 | 3% |
| VPB | Ngân Hàng | 31/03/2024 | 01/04/2024 | 19.500 | 22.000 | 17.500 | 15/04/2024 | 19.700 | 1% |
| NVL | Bất Động Sản | 07/04/2024 | 09/04/2024 | 18.000 | 22.000 | 16.500 | 15/04/2024 | 17.700 | -2% |
| PVS | Dầu Khí | 21/04/2024 | 23/04/2024 | 38.000 | 42.000 | 36.500 | 16/05/2024 | 45.600 | 20% |
| VNM | Thực Phẩm | 05/05/2024 | Không khớp | 65.000 | 70.000 | 63.200 | 23/05/2024 | 67.000 | 3% |
| SMC | Thép | 12/05/2024 | Không khớp | 12.500 | 14.000 | 11.300 | 14/06/2024 | 14.050 | 12% |
| DIG | Bất Động Sản | 19/05/2024 | 21/05/2024 | 29.000 | 32.000 | 27.800 | 24/05/2024 | 29.200 | 1% |
| OCB | Ngân Hàng | 26/05/2024 | Không khớp | 14.000 | 16.000 | 13.000 | 17/06/2024 | 15.450 | 10% |
| IJC | Bất Động Sản | 02/06/2024 | Không khớp | 14.500 | 16.500 | 13.500 | 17/06/2024 | 16.300 | 12% |
| HAH | Cảng Biển | 09/06/2024 | Không khớp | 44.000 | 50.000 | 41.000 | 17/06/2024 | 50.600 | 15% |
| DPG | Bất động sản | 21/06/2024 | 24/06/2024 | 58.000 | 71.000 | 52.000 | 23/07/2024 | 52.000 | -10% |
| MSH | Dệt may | 29/06/2024 | 18/07/2024 | 46.000 | 54.000 | 41.000 | 21/08/2024 | 50.800 | 10% |
| TCM | Dệt may | 08/07/2024 | 10/07/2024 | 53.000 | 60.000 | 48.000 | 02/08/2024 | 48.000 | -9% |
| HAH | Cảng biển | 15/07/2024 | 16/07/2024 | 44.500 | 50.000 | 40.000 | 01/08/2024 | 40.000 | -10% |
| NLG | Bất động sản | 28/07/2024 | 30/07/2024 | 42.100 | 47.000 | 40.000 | 01/08/2024 | 40.000 | -5% |
| PNJ | Bán lẻ | 04/08/2024 | 05/08/2024 | 96.000 | 106.000 | 90.000 | 26/08/2024 | 102.600 | 7% |
| MWG | Bán lẻ | 11/08/2024 | Không khớp | 64.000 | 72.000 | 58.000 | 10/09/2024 | 67.800 | 6% |

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thời điểm bán | Giá bán ra | Lợi nhuận |
|-------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|---------|-------------|---------------|------------|-----------|
| VHC | Thủy sản | 25/08/2024 | 26/08/2024 | 74.000 | 82.000 | 69.500 | 16/09/2024 | 69.500 | -6% |
| BMP | Nhựa | 18/08/2024 | Không khớp | 100.000 | 110.000 | 96.000 | 24/09/2024 | 124.500 | 25% |
| NTL | Bất động sản | 09/09/2024 | 10/09/2024 | 21.500 | 24.000 | 20.500 | 25/09/2024 | 21.900 | 2% |
| FTS | Chứng khoán | 15/09/2024 | 16/09/2024 | 43.500 | 48.500 | 40.000 | 26/09/2024 | 45.300 | 4% |
| PVP | Vận tải | 01/09/2024 | 04/09/2024 | 17.200 | 19.500 | 16.000 | 04/10/2024 | 16.000 | -8% |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận |
|-------|-------------|-----------------------|---------------|-------------|--------|-------------|---------|-----------|
| GMD | Cảng biển | 21/07/2024 | 22/07/2024 | 78.200 | 87.000 | 72.000 | 76.400 | -2% |
| LPB | Ngân Hàng | 22/09/2024 | Chờ mua | 31.000 | 34.000 | 29.000 | 31.750 | n/a |
| OCB | Ngân Hàng | 29/09/2024 | 02/10/2024 | 11.900 | 13.000 | 11.000 | 12.550 | 5% |
| HCM | Chứng khoán | 06/10/2024 | Chờ mua | 30.000 | 32.000 | 29.000 | 31.100 | n/a |

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Vũ Anh Đức

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

